

Bản án số: 13/2018/HS-PT
Ngày 20-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Ương.

Bà Nông Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1978 tại A, H, Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm S, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Gia L1 (đã chết) và bà Trần Thị L2; có vợ là Dương Thị L3, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2014; tiền án: không có; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 03-3-2017 Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; nhân thân: ngày 26-4-2011 Công an phường T, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, còn có 04 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2017, Trần Văn N mang theo số tiền 11.700.000,0đ (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) đến lán của Hoàng Công Đ, cư trú tại xóm R, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng để trả tiền mua lợn, khi đi N gặp Bùi Văn Q, cư trú tại tổ 17, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và rủ Q đi cùng. Đến nơi, N gọi điện thoại cho Hoàng Văn B, cư trú tại xóm R 3, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng và Hoàng Hải D, cư trú tại xóm 3 P, xã O, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đến lán của Đ để uống rượu. Sau đó cả 4 người gồm N, Q, B, Đ cùng nhau đánh bài tú lơ khơ sát phạt nhau bằng tiền mặt, hình thức là chơi “Liêng”, dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 03 lá, trước khi chơi mỗi người đặt một khoản tiền 10.000,0đ (mười nghìn đồng) trước mặt gọi là tiền “gà”, cách tính điểm trong bài chơi là Át (A) tương ứng với 01 điểm, từ quân bài 2 đến 9 thì điểm tương ứng chữ số ghi trên quân bài, từ quân bài số 10 đến J, Q, K tính là 0 điểm. Ngoài ra, cá nhân có thể cá cược riêng với nhau, người nào đi trước thì đặt cược gọi là “tố” với số tiền chơi từ 10.000,0đ (mười nghìn đồng) đến 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng) và không được “tố” quá 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng) cho mỗi lượt chơi, những người chơi còn lại không theo cửa được “tố” thì bị mất số tiền 10.000,0đ (mười nghìn đồng) cho cửa được “tố”. Trong mỗi ván chơi người nào cao điểm nhất sẽ được thu hết tiền đóng “gà” và số tiền đặt cược. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có Hoàng Hải D đến và cùng tham gia chơi bài với N, Q, B, Đ, cả nhóm 5 người chơi đến 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện H phát hiện bắt quả tang. Số tiền Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc cũng như trong người các bị cáo là 20.756.000,0đ (hai mươi triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) là tiền đã được dùng vào việc đánh bạc hoặc sẽ được dùng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 15-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác từ 10.000.000,0đ (mười triệu đồng) đến 12.000.000,0đ (mười hai triệu đồng).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 20.756.000,0đ (hai mươi triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng); trả lại điện thoại di động cho Trần Văn N và các bị cáo khác bị tạm giữ khi Công an bắt người phạm tội quả tang.

Về án phí: bị cáo Trần Văn N và các bị cáo khác phải chịu án phí mỗi người 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, bị cáo Trần Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc một trong các hình phạt không phải là phạt tù, với lý do: Bị cáo có bố là Trần Gia L1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng

chiến Hạng ba; mẹ là Trần Thị L2 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến Hạng nhất; bị cáo là lao động chính trong gia đình có mẹ già 78 tuổi, con nhỏ 03 tuổi, vợ đi làm xa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn N giữ nguyên kháng cáo và khai: Tối 09-8-2017, N đến lán nuôi lợn của Hoàng Công Đ để trả tiền mua lợn, sau đó N cùng với Bùi Văn Q, Hoàng Công Đ, Hoàng Văn B, Hoàng Hải D cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền. Đến 23 giờ cùng ngày bị Công an huyện H phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc và trong người bị cáo cùng những người tham gia đánh bạc số tiền 20.756.000,0đ (hai mươi triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng hình phạt 06 tháng tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng ba, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến Hạng nhất hiện nay đã già yếu không lao động được, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25-01-2018 bị cáo Trần Văn N kháng cáo bản án số: 01/2018/HS-ST ngày 15-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo, người kháng cáo có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo được gửi trong thời hạn kháng cáo, có đầy đủ nội dung theo quy định. Do vậy, đơn kháng cáo của Trần Văn N là hợp pháp. Về nội dung kháng cáo, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo thay vì hình phạt tù có căn cứ chấp nhận bởi bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, cùng với việc gửi đơn kháng cáo bị cáo đã giao nộp cho Tòa án bản pho to Huân chương Kháng chiến của bố và Huy chương Kháng chiến của mẹ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của Trần Văn N, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là phạt tiền, xử phạt Trần Văn N từ 12.000.000,0đ (mười hai triệu đồng) đến 15.000.000,0đ (mười năm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn N tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của những người đồng phạm trong vụ án là

Bùi Văn Q, Hoàng Công Đ, Hoàng Văn B, Hoàng Hải D. Số tiền thu giữ được trên chiếu bạc, trong người bị cáo và đồng phạm là 20.756.000,0đ (hai mươi triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Đây là số tiền mà bị cáo và đồng phạm xác định là tiền đã được dùng vào việc đánh bạc hoặc sẽ được dùng vào mục đích đánh bạc. Do vậy, bản án sơ thẩm kết án bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo của bị cáo Trần Văn N: Các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi gửi đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, bị cáo đã giao nộp cho Tòa án bản pho to Huân chương Kháng chiến Hạng ba của bố là ông Trần Gia L1, Huy chương Kháng chiến Hạng nhất của mẹ là bà Trần Thị L2. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng do bị cáo chưa xuất trình được các tài liệu, chứng cứ này nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N và chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền phạt phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước là 12.000.000,0đ (Mười hai triệu đồng).

[3] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, sửa bản án sơ thẩm chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là phạt tiền. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn N được Tòa án chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt: Trần Văn N 12.000.000,0đ (mười hai triệu đồng) về tội “*Đánh bạc*” sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- VKSND huyện H;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân